

Số: 50 /BC-CT

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC THUẾ QUÝ I/2024 NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP CÔNG TÁC THUẾ QUÝ II/2024

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu quý I/2024

1. Kết quả thu ngân sách:

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện quý I/2024 là 2.479.774 triệu đồng (kể cả XSKT 622.586 triệu đồng), đạt 28,32% so với dự toán Bộ Tài chính và 27,35% so với UBND tỉnh giao, bằng 108,07% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023.

Nếu trừ tiền sử dụng đất, XSKT, CT&LN còn lại là 1.507.993 trđ, đạt 29,57% so với dự toán pháp lệnh và bằng 98,71% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023.

* Tính theo địa bàn:

- Văn phòng Cục Thuế tổng số thu ước thực hiện là 1.598.637 triệu đồng (kể cả XSKT 622.586 triệu đồng) đạt 30,30% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao và bằng 103,10% so với cùng kỳ năm 2023.

- Các Chi cục Thuế ước thực hiện tổng số thu chung trên địa bàn là 881.138 triệu đồng, đạt 23,25% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao và bằng 118,42% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023. Có 2/6 đơn vị có số thu đạt trên 30% là Chi cục Thuế khu vực 5 đạt 34,29% (Lấp Vò đạt 36,98% và huyện Lai Vung đạt 31,46%); Chi cục Thuế khu vực 6 đạt 33,50% (huyện Tam Nông đạt 39,78% và Tân Hồng đạt 24,91%); còn lại 4/6 Chi cục Thuế đạt dưới 30% khu vực 01 đạt 23,01% (Thành phố Cao Lãnh đạt 21% và Thanh Bình đạt 32,88%) và Chi cục Thuế khu vực 2 đạt 18,99% (Thành phố Sa Đéc đạt 17,98% và Châu Thành đạt 21,97%); Chi cục Thuế khu vực 3 đạt 18,85% (TP Hồng Ngự đạt 19,34% và huyện Hồng Ngự đạt 17,82%); Chi cục Thuế khu vực 4 đạt 24,32% (Tháp Mười đạt 21,36% và H. Cao Lãnh đạt 27,45%);

(Kèm biểu ước thu NSNN quý I/2024)

Nhìn chung tiến độ thu NSNN quý I/2024 đạt 28,32% cao hơn mức bình quân quý trong năm, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2024, ngay từ đầu năm Cục Thuế tăng cường công tác chỉ đạo toàn ngành tập trung lực lượng đôn đốc người nộp thuế kê khai và nộp đủ các loại thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp NSNN theo kiến nghị của các đoàn Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán NN, . . . Đồng thời tăng cường công tác đôn đốc thu hồi nợ, thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật quản lý thuế.

2. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng kết quả thu NSNN quý I/2024

2.1. Nguyên nhân về kinh tế

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược tài chính đến năm 2030. Dự toán thu ngân sách năm 2024 xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Bên cạnh những thuận lợi như kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, các cân đối lớn được đảm bảo, thì vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; xung đột căng thẳng Nga - Ukraina kéo dài và xung đột Israel – Hamas diễn ra ngày càng phức tạp; bất ổn chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu ... ngày càng gia tăng đã ảnh hưởng mạnh đến tăng trưởng kinh tế, lạm phát của nhiều nước trên thế giới mặc dù đã hạ nhiệt song vẫn ở mức cao; thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro. Theo số liệu thống kê ước tính một số chỉ tiêu kinh tế thực hiện trong tháng 02/2024 như sau: Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp giảm 6,72% so với tháng trước và tăng 1,35% so với tháng cùng kỳ năm trước; Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 3,10% so với tháng trước và tăng 6,19% so với cùng kỳ năm trước; Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu (không tính hàng tạm nhập tái xuất) ước tính bằng 95,4% so với tháng trước và tăng 49,79% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, Nhóm hàng Thủy sản có giá trị xuất giảm 3,74% và sản lượng xuất giảm 3,43%; mặt hàng gạo có giá trị xuất giảm 7,09% và sản lượng giảm 7,13% ... đã tác động ảnh hưởng đến tình hình thu NSNN trong tháng.

2.2. Về chính sách

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 giảm 50% thuế Bảo vệ môi trường (BVMT) trong quý 1 năm 2024 ước giảm 220 tỷ đồng, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 về Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024, quý 1 năm 2024 ước giảm 135 tỷ đồng; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về giảm tiền thuê đất của năm 2023 ước giảm 7 tỷ đồng trong quý 1 năm 2024.

2.3. Về công tác quản lý thu thuế

2.3.1. Công tác Kế khai và Kế toán thuế:

- **Công tác kê khai thuế:** Tập trung hỗ trợ người nộp thuế thực hiện khai thuế theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, kể cả thuế TNCN phải kê khai khi có chi trả thu nhập mặc dù không phát sinh khấu trừ thuế. Cổ tức, lợi nhuận được chia của phần vốn nhà nước trong công ty cổ phần phải kê khai theo từng lần phát sinh. Đa số doanh nghiệp chấp hành thực hiện nộp các loại tờ khai thuế kịp thời, đúng thời gian quy định. Tỷ lệ nộp tờ khai thuế tháng của các doanh nghiệp đạt tỷ lệ 99,59%. Đối với các DN chậm nộp hồ sơ khai thuế đều đơn đốc nộp tờ khai đúng quy định. Đã xử lý phạt 59 trường hợp với số tiền phạt là 178 triệu đồng.

+ Về thực hiện kê khai thuế điện tử (qua ứng dụng eTax): đến nay có 174 NNT đăng ký, trong đó: Văn phòng Cục Thuế có 16 NNT và các Chi cục Thuế khu vực có 158 NNT đăng ký.

+ Về thực hiện nộp thuế điện tử (NTĐT qua ứng dụng eTax): Đến nay có 4.857/4.977 Công ty, Doanh nghiệp, Chi nhánh đang hoạt động đăng ký NTĐT với cơ quan thuế và Ngân hàng thương mại đạt tỷ lệ 97,42%. Trong đó: Có 4.485 Công ty, Doanh nghiệp (MST 10 số) đăng ký NTĐT với cơ quan thuế đạt tỷ lệ 97,58%. Số chứng từ nộp thuế điện tử và số tiền nộp thuế điện tử trong tháng đạt 97%.

- **Công tác hoàn thuế:** Đã thực hiện truyền nhận thông tin hoàn trả NSNN điện tử giữa cơ quan Thuế và Kho bạc Nhà nước. Trong quý đã giải quyết hoàn thuế GTGT 23 hồ sơ, số tiền hoàn 96.341 triệu đồng (*so với cùng kỳ tăng 09 hồ sơ, số tiền hoàn tăng 31.158 triệu đồng*); hoàn nộp thừa 106 hồ sơ, số tiền hoàn 2.318 triệu đồng; hoàn thuế TNCN 83 hồ sơ, số tiền hoàn 1.274 triệu đồng. Tất cả hồ sơ hoàn thuế GTGT đều được giải quyết bằng phương thức điện tử.

- **Công tác cấp mã số thuế:** Đã tiếp nhận và cấp lũy kế 12.651 MST (17 Cty CP; 03 DNTN ; 125 Cty TNHH; 1.125 hộ KD; 04 HTX; 917 PNN; 10.447 TNCN; 09 nhà thầu, 01 hợp danh, 0 đơn vị sự nghiệp, 01 Tổ chức chính trị, 02 khác) bằng 71,54% so với quý trước. Trong quý có 648 hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động; 211 hộ kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh; 65 DN tái hoạt động. Đã thực hiện xử lý 261 hồ sơ đăng ký thuế bằng phương thức điện tử.

2.3.2. Công tác Thanh tra, kiểm tra thuế:

- **Công tác thanh tra:** Đơn đốc các doanh nghiệp còn nợ thuế qua kết luận thanh tra, kiểm tra; phân tích hồ sơ quyết toán thuế của các doanh nghiệp chuẩn bị triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt.

- **Công tác kiểm tra:** Trong kỳ đã tiến hành kiểm tra tại bàn 2.872 hồ sơ khai thuế. Kết quả có 2.861 hồ sơ chấp nhận (chiếm tỷ lệ 99,62%); 08 hồ sơ điều chỉnh, số thuế điều chỉnh tăng 3 triệu đồng, số thuế điều chỉnh giảm 670 triệu đồng, 03 hồ sơ đề nghị kiểm tra doanh nghiệp. Thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế 42/378 cuộc đạt tỷ lệ 11,11% so với chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao. Kết quả số tiền truy thu và phạt qua kiểm tra 457 triệu đồng; Số tiền truy thu, phạt đã nộp vào NSNN là: 197 triệu đồng đạt 43,1%.

- **Công tác kiểm tra nội bộ:** Trong kỳ không phát sinh trường hợp tiếp công dân đến phản ánh khiếu nại, tố cáo. Lũy kế: 05 đơn (Chi cục Thuế 03 đơn Cục Thuế 02 đơn (Trong đó: 02 đơn tồn tháng 12/2023 chuyển qua; Cục Thuế 01 đơn và Chi cục Thuế 01 đơn)); Đã giải quyết 04 đơn (Cục Thuế 01 đơn, Chi cục Thuế 03 đơn). Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024: 15 cuộc (Cục Thuế: 03 cuộc, Chi cục Thuế: 12 cuộc); kiểm tra phòng chống tham nhũng năm 2024: 08 cuộc (Cục Thuế: 02 cuộc, Chi cục Thuế: 06 cuộc)

2.3.3. Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế:

Tổng nợ thuế toàn tỉnh ước đến quý 1/2024 là 351.346 triệu đồng, so với 31/12/2023 giảm 5.913 triệu đồng (1,65%); tỷ lệ tổng nợ trên tổng dự toán thu ngân sách nhà nước là 4,01%, trong đó nợ có khả năng thu tỷ lệ 3,23% so với tổng dự toán thu NSNN được giao. Nguyên nhân nợ thuế vẫn còn cao do nợ phát sinh qua truy thu thuế, kê khai sai, quyết toán thuế, phát sinh tiền chậm nộp, trong đó:

- Phân theo nhóm nợ: Tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày (có khả năng thu) là 282.909 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 80,5% tổng số tiền thuế nợ, so với 31/12/2023 giảm 5.580 triệu đồng (-1,93 %), tỷ lệ tổng nợ có khả năng thu trên tổng số dự toán thu ngân sách nhà nước là 3,23%; Nợ đang xử lý, khiếu nại là 53.858 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 15,32% tổng số tiền thuế nợ; so với 31/12/2023 tăng 48 triệu đồng (+0,089%); Nợ khó thu là 14.579 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 4,14% tổng số tiền thuế nợ; so với 31/12/2023 giảm 381 triệu đồng (-2,54%).

- Phân theo sắc thuế: Tiền thuế, phí là 80.720 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 7.518 triệu đồng (+10,27%); Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là 230.517 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 5.051 triệu đồng (+2,24%); Tiền phạt, tiền chậm nộp là 39.983 triệu đồng, so với 31/12/2023 giảm 18.467 triệu đồng (-31,59%); Thu khác là 126 triệu đồng, so với 31/12/2023 giảm 17 triệu đồng (-11,88%).

- Phân theo loại hình kinh tế: DNNN trung ương nợ thuế là 2.112 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 1.594 triệu đồng (+307,7%); DNNN địa phương nợ thuế là 15.656 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 2.682 triệu đồng (+20,67%); DN ĐTNN nợ thuế là 25.120 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 546 triệu đồng (+2,2%); DN NQD nợ thuế là 195.103 triệu đồng, so với 31/12/2023 tăng 20.941 triệu đồng (+12,02%); Hộ kinh doanh nợ thuế là 113.355 triệu đồng, so với 31/12/2023 giảm 31.679 triệu đồng (-21,8%);

Cục Thuế đã đôn đốc rà soát, các trường hợp gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất đến hạn nộp theo quy định; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo hướng dẫn, giải đáp các kiến nghị vướng mắc trong quá trình xử lý, điều chỉnh nợ, đôn đốc thu tiền thuế nợ, cưỡng chế nợ thuế của các Chi cục Thuế và NNT để phấn đấu thực hiện được các chỉ tiêu thu tiền thuế nợ. Nguyên nhân nợ thuế tăng là do một số doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt tài chính dẫn đến nợ thuế lớn điển hình như: Nợ liên quan đến đất : Cty TNHH Thuốc thú y HTP (Huyện Cao Lãnh) 52,6 tỷ đồng (nợ đang xử lý do khiếu nại); Cty Cổ phần đầu tư Happy Land (Hồng Ngự) 30,8 tỷ đồng ; Cty TNHH XD Điện Đức Lợi (Sa Đéc) 6,4 tỷ đồng ; Cty CP XNK Khánh Thu (Tháp Mười) 9,9 tỷ đồng ; Cty TNHH XD và TM Song Hải Long Đồng Tháp (Sa Đéc) 2,28 tỷ đồng ; Cty TNHH Nguyễn Vang (Lấp Vò) 9,8 tỷ đồng ; Cty CP Hùng Ngự (TP Hồng Ngự) 24,2 tỷ đồng ; Cty CP Nông nghiệp Phương Trà (Huyện Cao Lãnh) 3,6 tỷ đồng; Nợ tiền thuế lớn: Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thành Tài tại Sa Đéc: 5,7 tỷ đồng (CN Cty bỏ địa chỉ KD nhưng Cty mẹ còn đang hoạt động nên đã phối hợp cưỡng chế hóa đơn tại Cty mẹ, do Cục Thuế quản lý)(nợ khó thu); Công ty CP thủy sản Sài Gòn Cao Lãnh: 5,41 tỷ đồng (do Cục Thuế quản lý, nợ khó thu) ; Cty TNHH Chánh Sương (Sa Đéc) 4,8 tỷ đồng ; Cty TNHH Lương Thực Huỳnh Bình (Sa Đéc) 830 triệu đồng ; Cty TNHH DV Du Lịch Mỹ Phước Thành 1,3 tỷ đồng ; Công ty CP sản xuất thương mại đầu tư và XD Thái Bình Dương (Tân Hồng): 953 triệu đồng ; Cty CP Khai thác Xây Dựng Vận Tải Phương Nam (nợ không do ngành thuế quản lý) 4,1 tỷ đồng...

Ngoài ra nhằm tác động doanh nghiệp nộp nợ thuế vào NSNN, Cục Thuế đã công khai các doanh nghiệp nợ thuế lớn, chây ỳ trên trang web Cục Thuế, công khai trên đài truyền thanh địa phương nhằm hỗ trợ thu nợ và ban hành quyết định

cưỡng chế nợ thuế đối với các khoản nợ thuế trên 90 ngày. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn để hỗ trợ công tác thu nợ như: Đề nghị cơ quan Công an dừng xuất cảnh đối với NNT có khoản nợ quá 90 ngày, đề nghị các cơ ngành như Tài nguyên & Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử đất, UBND xã, phường, thị trấn ... tạm thời chưa thực hiện các thủ tục chuyển nhượng, cầm cố thế chấp tài sản đối với DN còn nợ thuế.

2.3.4. Công tác Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế:

Thực hiện tốt công tác phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tuyên truyền đưa tin đăng bài về chính sách thuế mới, cải cách hành chính thuế và đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên Zalo, internet, điện thoại, thư điện tử, trang Web ngành thuế về khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế GTGT điện tử, hóa đơn điện tử, đăng ký thuế điện tử, xác nhận số nộp NSNN bằng phương thức điện tử, dịch vụ thuế điện tử (eTax), tổng cộng 408 lượt. Bảng panô điện tử của Cục Thuế thường xuyên cập nhật kịp thời các thay đổi về chính sách pháp luật thuế.

Hỗ trợ, tư vấn pháp luật thuế, trả lời trực tiếp tại cơ quan thuế, hỗ trợ NNT qua ZALO, qua điện thoại, qua email, qua dịch vụ thuế điện tử (Etax), tổng đài 1022 của UBND tỉnh và tiếp nhận trả lời văn bản cho người nộp thuế. Trong đó đã thực hiện đề xuất trả lời 41 văn bản cho người nộp thuế.

Thực hiện tốt cơ chế “Một cửa liên thông” với các ngành về đăng ký thuế, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. . . giảm phiền hà và trả kết quả cho NNT đúng thời gian theo quy định. Góp phần thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-TCT của Tổng cục Thuế về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh thái độ, tác phong ứng xử của công chức thuế với người nộp thuế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Triển khai thực hiện kế hoạch cải cách quản lý thuế và kế hoạch cải cách hành chính thuế năm 2024; tổ chức rà soát loại bỏ các TTHC hết hiệu lực trên bảng niêm yết tại tổ “Một cửa” và trên Website ngành thuế; niêm yết công khai, minh bạch đầy đủ nội dung các loại TTHC mới, sửa đổi, bổ sung. . .

Thực hiện phê duyệt hồ sơ đề nghị đăng ký sử dụng HĐĐT của các tổ chức và cá nhân kịp thời, đúng quy định; Theo dõi đôn đốc và tổng hợp báo cáo về hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đặc biệt đôn đốc các DN kinh doanh xăng dầu thực hiện xuất HĐĐT theo từng lần bán hàng. Trong quý I năm 2024 đã tiếp nhận và xử lý tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử 41 lượt; Xuất, bán ấn chỉ cho các Chi cục Thuế và NNT đúng quy định 13 lượt; Lập hồ sơ xử phạt vi phạm về hóa đơn sai sót 05 trường hợp với số tiền phạt là 49 triệu đồng.

2.3.5. Một số mặt công tác khác:

- **Công tác Nghiệp vụ Dự toán Pháp chế:** Thường xuyên theo dõi, phân tích tình hình tiến độ thu, đề tham mưu đề xuất các biện pháp quản lý thu trong quý đạt kết quả cao nhất. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn trả lời chính sách thuế, thẩm định các văn bản, hồ sơ hoàn thuế đúng theo pháp luật thuế và giám sát hồ sơ hoàn thuế đúng quy định; xác định nghĩa vụ tài chính, đề xuất miễn giảm tiền thuê đất

theo đúng quy định. . . Công khai thông tin kết quả lập bộ thuế hộ, cá nhân kinh doanh khoán thuế năm 2024 trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế theo đúng quy định; Quyết toán các bộ thuế SDDNN, đất PNN và tiền thuê đất năm 2023. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN quý 1 năm 2024. Đôn đốc các Chi cục Thuế khu vực thu lệ phí môn bài 2024. Triển khai cung cấp thông tin để lập kế hoạch kiểm toán năm 2024. Ngoài ra, đôn đốc các Chi cục Thuế khu vực và các phòng thuộc Cục Thuế rà soát chống thất thu NSNN trên các lĩnh vực thương mại điện tử, bán hàng online; chuyển nhượng, mua bán bất động sản; kinh doanh xe ô tô, xe gắn máy, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, ăn uống, kinh doanh vàng... khai thác và nuôi dưỡng nguồn thu, thúc đẩy các thể mạnh, nguồn thu tiềm năng, đề xuất giải pháp thực thi nhằm tăng thu trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- **Công tác Tổ chức cán bộ:** Thực hiện tốt công tác giáo dục công chức và người lao động chấp hành kỷ luật kỷ cương, 10 điều kỷ luật của ngành Thuế, giữ vững phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt công văn về tăng cường kỷ cương, kỷ luật thi hành công vụ. Bộ máy tổ chức của Cục Thuế có 10 Phòng chức năng (trong đó có 02 Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế); có 06 Chi cục Thuế khu vực gồm 34 Đội Thuế. Tổng số công chức hiện có là 449 công chức và 47 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 làm công tác Bảo vệ, Tạp vụ, Lái xe. Công tác nhân sự: Giảm 03 biên chế (Nghỉ hưu 01 người; Giảm biên chế 01 người; Nghỉ thôi việc theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP: 01 người); Công tác quy hoạch: Triển khai công tác rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031. Đào tạo, bồi dưỡng: Cử 15 công chức học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; 26 công chức mới tuyển dụng học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thuế tại Phân hiệu Thừa Thiên Huế. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ: Thực hiện thủ tục giải quyết chế độ nghỉ hưu 01 công chức, Nghỉ tin giản biên chế 01 công chức, Nghỉ thôi việc theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ đối với 01 công chức. Thông báo công khai kết quả xét nâng lương trước hạn cho 34 công chức và thường xuyên: 40 công chức và 18 hợp đồng lao động. Phát động phong trào thi đua 2024 trong toàn ngành theo Kế hoạch số 421/KH-CTDTH ngày 15/3/2024 của Cục Thuế với khẩu hiệu thi đua “ *Kỷ cương, trách nhiệm; đổi mới, sáng tạo; kịp thời, hiệu quả; thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế năm 2024, lập thành tích chào mừng 80 năm ngày Truyền thống ngành Thuế Việt Nam* ”.

- **Công tác Văn phòng:** Công tác quản lý văn bản đến, đi, lưu trữ hồ sơ đúng quy trình quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9001:2015. Đã tạm dừng thi công nhà thầu Công ty Cổ phần Thành An 117 gói thầu số 03: Thi công dự án xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế TP Sa Đéc (nay là Chi cục Thuế khu vực 2) đang tổng hợp quyết toán khối lượng thi công dở dang để kiện ra Tòa Án và chấm dứt hợp đồng số 69/HĐ-CT.XDCB ngày 14 tháng 11 năm 2017, yêu cầu Công ty Cổ phần Thành An 117 phải hoàn trả tiền tạm ứng còn nợ cho Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật. Báo cáo Tổng cục Thuế về việc chuyển giao 08 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc cũ thuộc Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp sang cho

UBND tỉnh Đồng Tháp theo công văn số 570/TCT-TVQT ngày 20/02/2024 của Tổng cục Thuế.

Tình hình thực hiện ISO: Công chức Thuế luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, thực hiện đúng các quy trình xử lý, luân chuyển hồ sơ theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2015.

3. Đánh giá thực hiện dự toán một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu

3.1. Khu vực sản xuất kinh doanh

Tình hình kinh tế quý 01/2024 có tăng trưởng, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, xung đột căng thẳng Nga - Ukraina kéo dài và xung đột Israel – Hamas diễn ra ngày càng phức tạp; bất ổn chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu ... Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 giảm 50% thuế Bảo vệ môi trường (BVMT) trong quý 1 năm 2024 ước giảm 220 tỷ đồng, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 về Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024, quý 1 năm 2024 ước giảm 150 tỷ đồng; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về giảm tiền thuê đất của năm 2023 ước giảm 10 tỷ đồng trong quý 1 năm 2024. Cục Thuế dự kiến thu NSNN của một số khoản thu, sắc thuế trong kỳ, cụ thể như sau:

a) Số thu DNNN.TW: Ước thực hiện trong quý là 63.270 triệu đồng, đạt 27,51% so với dự toán năm và bằng 118,75% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Số thu DNNN địa phương: Ước thực hiện trong quý là 168.160 triệu đồng, đạt 35,88% so với dự toán năm và bằng 251,20% so với cùng kỳ năm 2023.

c) Thu DN có vốn ĐTNN: Ước thực hiện trong quý là 29.810 triệu đồng, đạt 39,75% so với dự toán năm và bằng 194,34% so với cùng kỳ năm 2023.

d) Số thu CTN.NQD: Ước thực hiện trong quý là 507.943 triệu đồng, đạt 30,75% so với dự toán năm và bằng 73,54% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Thu từ DN và các tổ chức kinh doanh 459.523 trđ đạt 30,41% so với dự toán năm và bằng 70,73% so với cùng kỳ năm 2023.

e) Thu Cổ tức, lợi nhuận được chia (NSĐP): Ước thực hiện trong quý là 12.757 triệu đồng, đạt 34,48% so với dự toán năm và tăng 100% so với cùng kỳ năm 2023;

3.2. Các khoản thu về nhà, đất

a) Số thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện trong quý là 336.439 triệu đồng, đạt 19,01% so với dự toán năm và bằng 125,54% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Số thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện trong quý là 36.318 trđ, đạt 23,43% so với dự toán năm và bằng 270,76% so với cùng kỳ năm 2023.

c) Thuế sử dụng đất PNN: Ước thực hiện trong quý là 2.560 triệu đồng, đạt 17,07% so với dự toán năm và bằng 120,83% so với cùng kỳ năm 2023.

3.3. Các khoản thuế khác và thu khác

a) Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện trong quý là 201.449 triệu đồng, đạt 27,60% so với dự toán năm và bằng 91,23% so với cùng kỳ năm 2023.

b) Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện trong quý là 73.099 triệu đồng, đạt 20,89% so với dự toán năm và bằng 93,10% so với cùng kỳ năm 2023.

c) Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện trong quý là 62.205 triệu đồng, đạt 36,59% so với dự toán năm và bằng 126,35% so với cùng kỳ năm 2023.

d) Thuế BVMT: Ước thực hiện trong quý là 219.730 triệu đồng, đạt 20,63% so với dự toán năm và bằng 96,03% so với cùng kỳ năm 2023.

e) Thu khác NS: Ước thực hiện trong quý là 123.107 triệu đồng, đạt 37,76% so với dự toán năm và bằng 114% so với cùng kỳ năm 2023.

f) Thu công ích, hoa lợi, công sản khác: Ước thực hiện trong quý là 278 triệu đồng, đạt 13,92% so với dự toán năm và bằng 27,27% so với cùng kỳ năm 2023.

g) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện trong quý là 20.052 trđ, đạt 66,84% so với dự toán năm và bằng 906,32% so với cùng kỳ năm 2023.

3.4. Thu Xổ số kiến thiết: Ước thực hiện trong quý là 622.586 triệu đồng, đạt 33,65% so với dự toán năm và bằng 124,79% so với cùng kỳ năm 2023.

II. DỰ BÁO THU NSNN QUÝ II NĂM 2024

Dự toán thu NSNN Quý II/2024 tổng số thu trên địa bàn dự kiến là **1.920.000** triệu đồng (kể cả số thu XSKT 488.000 triệu đồng). Chi tiết từng khoản thu như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1. Thu DNNN TW	48.000
2. Thu DNNN ĐP	44.000
3. Thu DN có vốn ĐTNN	17.000
4. Thu NQD	270.000
5. Thu TNCN	158.000
6. Thuế BVMT	250.000
7. Lệ phí trước bạ	75.000
8. Phí, lệ phí	37.000
9. Thuế SD ĐNN + Thuế SDDPNN	5.000
10. Thu tiền thuê đất	41.000

11. Thu tiền sử dụng đất	385.000
12. Thu xổ số kiến thiết	488.000
13. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	9.500
14. Thu khác ngân sách	92.000
15. Thu công ích, hoa lợi, công sản khác	500
16. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia (NSĐP)	0
TỔNG CỘNG	1.920.000

III. NHỮNG GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI VÀ KIẾN NGHỊ

1. Những giải pháp triển khai công tác thu NSNN Quý II/2024

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu Quý II/2024 đề ra, Cục Thuế yêu cầu lãnh đạo các Chi cục Thuế, các phòng Cục Thuế thực hiện tốt các nội dung sau:

1.1. Tập trung công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, duy trì phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt 10 điều kỷ luật ngành thuế, chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử của công chức thuế khi thi hành công vụ và Tuyên ngôn ngành thuế “Minh bạch - Chuyên nghiệp - Liêm chính - Đổi mới”. Xây dựng đội ngũ công chức thuế khi tiếp xúc giải quyết công việc với dân phải “Chào hỏi, vui vẻ khi tiếp xúc ! Xin lỗi khi làm sai và cảm ơn khi được góp ý!” tránh gây phiền hà cho người nộp thuế và công chức thuế phải “Trân trọng lắng nghe ý kiến người nộp thuế”.

1.2. Thực hiện tốt kế hoạch 172/KHHĐ-CT ngày 31/01/2024 của Cục Thuế về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024. Kế hoạch số 299/CTĐTH-KH ngày 26/02/2024 thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

1.3. Đẩy mạnh cải cách TTHC thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, hỗ trợ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử và hóa đơn điện tử. Công tác hỗ trợ NNT phù hợp hình thức thực tế, tăng cường công tác hỗ trợ giải đáp vướng mắc thông qua hình thức điện tử, hỗ trợ trực tuyến qua 479 kênh thông tin của toàn ngành Thuế. Hỗ trợ, tư vấn pháp luật thuế, trả lời trực tiếp tại cơ quan thuế, hỗ trợ NNT qua ZALO, qua điện thoại, qua email, qua dịch vụ thuế điện tử (Etax), tổng đài 1022 của UBND tỉnh và tiếp nhận trả lời văn bản cho người nộp thuế. Hệ thống CNTT đảm bảo thông suốt để hỗ trợ NNT thực hiện các ứng dụng thuế điện tử ... nhằm giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính thuế, tạo môi trường thuận lợi trong kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 và các năm tiếp theo. Tổ chức rà soát loại bỏ các

TTHC hết hiệu lực trên bảng niêm yết tại tổ “Một cửa” và trên Website ngành thuế; niêm yết công khai, minh bạch đầy đủ số lượng và nội dung các loại TTHC mới, sửa đổi, bổ sung. Kịp thời thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp, hướng dẫn chính sách pháp luật thuế, về kế toán, về hóa đơn điện tử. . . để NNT yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế của cá nhân và các nội dung liên quan đến Đề án 06.

1.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế ngay từ đầu năm, nhất là quyết toán thuế TNDN, TNCN năm 2023, tập trung kiểm tra các tờ khai có sự mâu thuẫn, những lĩnh vực kinh doanh có dấu hiệu tiềm ẩn kê khai không đủ thuế để có căn cứ đôn đốc doanh nghiệp nộp đúng với thực tế phát sinh, kiên quyết xử phạt đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê khai thuế, đảm bảo 100% các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đều được đưa vào diện quản lý và kê khai nộp thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ số chi hoàn thuế GTGT. Chú trọng việc quản lý rủi ro trong phân loại giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT và lựa chọn doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế.

1.5. Tiến hành phân tích đánh giá công tác thu thuế quý I/2024, đề ra giải pháp thực hiện thu thuế quý II/2024 đạt hiệu quả cao nhất. Thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo tại công văn số 120/CT-NVDTPC ngày 18/01/2024 của Cục Thuế về Kết luận Hội nghị tổng kết công tác thuế năm 2023, triển khai nhiệm vụ, giải pháp công tác thuế năm 2024 của toàn ngành và các văn bản chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính, UBND tỉnh

1.6. Thực hiện tốt công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế, phân tích tình trạng kê khai thuế GTGT và quyết toán thuế TNDN, đánh giá rủi ro để thanh tra, kiểm tra thuế có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo chất lượng các cuộc tra, kiểm tra. Triển khai công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm tra nội bộ và phân tích chuyên sâu các doanh nghiệp trong kế hoạch đã được phê duyệt năm 2024. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng công chứng để chia sẻ dữ liệu nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản. Tập trung thanh tra, kiểm tra chống thất thu DN có giao dịch liên kết, trốn thuế. Triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, chống chuyển giá, chống thất thu NSNN; Tiếp tục vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài (NCCNN) và Cổng tiếp nhận thông tin từ các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước, khai thác tăng thu cho NSNN. Quyết liệt triển khai thực hiện hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với kinh doanh bán lẻ xăng dầu theo công văn 837/TCT-DNL ngày 06/3/2024 của Tổng cục Thuế; Kế hoạch số 393/KH-CTDTH ngày 20/3/2024 của Cục Thuế về Kiểm tra việc thực hiện hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với kinh doanh bán lẻ xăng dầu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, quản lý chỉ số trụ bơm xăng dầu trong toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên công tác xác minh hoá đơn, tăng cường công tác phối hợp với ngành Công An để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật thuế, đặc biệt là các hành vi gian lận về thuế, mua bán sử dụng bất hợp pháp hóa đơn điện tử, xử lý kịp thời các

trường hợp vi phạm để tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng cho NNT. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công chức thuế khi đi công tác địa bàn và trong thực thi công vụ theo các quy trình, quy định của Luật quản lý thuế, đảm bảo bộ máy hoạt động thông suốt phục vụ kịp thời người nộp thuế.

1.7. Tập trung công tác thu hồi nợ thuế đối với số thuế đã hết thời gian gia hạn; Tập trung công tác thu hồi nợ thuế quyết tâm thu đạt tối thiểu 80% số nợ thuế trên/dưới 90 ngày năm 2023 chuyển sang và đảm bảo đến 31/12/2024 tổng nợ thuế không quá 5% trên tổng thu NSNN; không để nợ mới phát sinh và đôn đốc thu dứt điểm các khoản nộp NSNN theo kiến nghị xử lý của Kiểm toán Nhà nước, Đoàn Thanh tra, Kiểm tra. Các trường hợp khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 phải lập hồ sơ chặt chẽ, đầy đủ, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

1.8. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, phòng chống tham nhũng theo kế hoạch năm 2024 đã đề ra. Thực hiện đầy đủ quy chế làm việc của ngành, đường dây nóng của Thủ trưởng cơ quan thuế các cấp, để nhận và chỉ đạo xử lý về những hành vi tiêu cực của công chức thuế do người nộp thuế phản ánh. Tổ chức kiểm tra thực thi công vụ thường xuyên, đột xuất; thực hiện tốt các quy định của ngành và UBND tỉnh về phương án bảo vệ cơ quan, đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của đơn vị; Công chức thuế chấp hành nghiêm Luật an toàn giao thông.

1.9. Triển khai thực hiện chương trình công tác phòng chống tham nhũng năm 2024 và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí, mua sắm trang bị tài sản làm việc cho cơ quan đúng quy định; Xây dựng môi trường, phong cách làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư XDCB; Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ việc xử lý xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thuế khu vực 2; triển khai sửa chữa, mua sắm tài sản theo dự toán phê duyệt. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng kinh phí, tài sản cơ quan nói chung cũng như việc tuyển dụng, đề bạt, nâng lương, khen thưởng và kỷ luật công chức góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Kiến nghị

Đề nghị HĐND và UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các cấp và các ngành hỗ trợ Cục Thuế và Chi cục Thuế trong công tác quản lý thu thuế, quản lý người nộp thuế, triển khai Bản đồ số Hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử đối với các DN kinh doanh xăng dầu, công tác thu hồi nợ thuế, xử lý cưỡng chế nợ thuế đúng pháp luật; hỗ trợ trong công tác chống thất thu thuế đối với kinh doanh chế biến lương thực, thương mại điện tử, bán hàng online, và chống thất thu trong chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh xe, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, ăn uống; đặc biệt triển khai các dự án trên địa bàn huyện, thành phố để thu tiền SD đất và tiền thuế đất góp phần tăng thu NSNN.

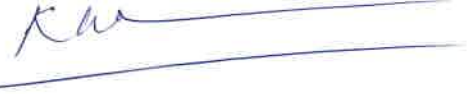
Với các giải pháp trên Cục Thuế tin tưởng với sự đồng lòng, nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể công chức thuế cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Tổng cục Thuế, của cấp ủy, UBND các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp. Cục Thuế sẽ phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thuế quý II/2024 và cả năm 2024 vượt mức dự toán được giao./.

Chấn

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy;
- HĐND; UBND tỉnh;
- Tổng cục Thuế;
- Sở Tài chính;
- LĐ Cục;
- VP, các phòng Cục, CCT;
- Lưu VT+NVDTPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Văn Khoa

ƯỚC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Kỳ báo cáo Quý I năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

STT	CHỈ TIÊU	NĂM TRƯỚC NĂM BÁO CÁO 2023		NĂM BÁO CÁO												% LŨY KẾ ĐẾN CUỐI THÁNG BÁO CÁO SO							
		LŨY KẾ ĐẾN HẾT THÁNG 03/2023		DỰ TOÁN PHÁP LỆNH/NHIỆM VỤ THU		THỰC HIỆN 02 THÁNG		ƯỚC THỰC HIỆN THÁNG 03		LŨY KẾ 03 THÁNG		DỰ BÁO QUÝ II		DỰ TOÁN/NHIỆM VỤ THU		CÙNG KỲ							
		TỔNG SỐ	CỤC THUẾ DNL	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			
					Cục Thuế	Cục Thuế		Cục Thuế	Cục Thuế		Cục Thuế	Cục Thuế		Cục Thuế	Cục Thuế		Cục Thuế	Cục Thuế					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=10/1	14=11/1	15=12/3	16=10/CK	17=11/CK	18=12/CK				
	TỔNG THU (I+II+III)	2.294.610	0	2.294.610	8.757.000		8.757.000	1.679.774	-	1.679.774	800.000		800.000	2.479.774	-	2.479.774	1.920.000	-	1.920.000	28,32%	28,32%	108,07%	108,07%
I	THU ĐẦU THỎ																						
II	THU NỘI ĐỊA	2.294.610	0	2.294.610	8.757.000		8.757.000	1.679.774	-	1.679.774	800.000		800.000	2.479.774	-	2.479.774	1.920.000	-	1.920.000	28,32%	28,32%	108,07%	108,07%
	TRONG ĐÓ: SỐ THU TRỪ TIỀN SDD, XS, CT&I	1.527.706	-	1.527.706	5.100.000	-	5.100.000	1.054.992	-	1.054.992	453.000	-	453.000	1.507.992	-	1.507.992	1.047.000	-	1.047.000	29,57%	29,57%	98,71%	98,71%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	117.155		117.155	530.000	-	530.000	176.430	-	176.430	55.000	-	55.000	231.430	-	231.430	92.000	-	92.000	43,67%	43,67%	197,54%	197,54%
1.1	Thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương	53.279		53.279	230.000	-	230.000	43.270	-	43.270	20.000	-	20.000	63.270	-	63.270	48.000	-	48.000	27,51%	27,51%	118,75%	118,75%
	- Thuế giá trị gia tăng	31.529		31.529	170.000		170.000	25.786		25.786	14.600		14.600	40.386		40.386	37.500		37.500	23,76%	23,76%	128,09%	128,09%
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	10.634		10.634	40.000		40.000	6.566		6.566	3.400		3.400	9.966		9.966	7.000		7.000	24,91%	24,91%	93,72%	93,72%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.114		11.114	20.000		20.000	9.542		9.542	2.000		2.000	11.542		11.542	3.500		3.500	57,71%	57,71%	103,86%	103,86%
	- Thuế tài nguyên	2		2	-		-	1.376		1.376	-		-	1.376		1.376	-		-			57908,88%	57908,88%
1.2	Thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương	63.877	#	63.877	300.000	-	300.000	133.160	-	133.160	35.000	-	35.000	168.160	-	168.160	44.000	-	44.000	56,05%	56,05%	263,26%	263,26%
	- Thuế giá trị gia tăng	23.386		23.386	110.000		110.000	94.830		94.830	13.200		13.200	108.030		108.030	15.500		15.500	98,21%	98,21%	461,94%	461,94%
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	-		-	-		-	-		-	-		-		-	-	-		-				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.725		30.725	106.000		106.000	23.914		23.914	15.800		15.800	39.714		39.714	11.000		11.000	37,47%	37,47%	129,26%	129,26%
	- Thuế tài nguyên	9.766		9.766	84.000		84.000	14.416		14.416	6.000		6.000	20.416		20.416	17.500		17.500	24,30%	24,30%	209,06%	209,06%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	15.339	-	15.339	75.000	-	75.000	24.810	-	24.810	5.000	-	5.000	29.810	-	29.810	17.000	-	17.000	39,75%	39,75%	194,34%	194,34%
	- Thuế giá trị gia tăng	3.141		3.141	16.000		16.000	2.237		2.237	1.200		1.200	3.437		3.437	3.900		3.900	21,48%	21,48%	109,44%	109,44%
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	-		-	-		-	-		-	-		-		-	-	-		-				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.197		12.197	59.000		59.000	22.572		22.572	3.800		3.800	26.372		26.372	13.100		13.100	44,70%	44,70%	216,22%	216,22%
	- Thuế tài nguyên	2		2	-		-	1		1	-		-	1		1	-		-			62,81%	62,81%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	690.726	-	690.726	1.652.000	-	1.652.000	348.943	-	348.943	159.000	-	159.000	507.943	-	507.943	270.000	-	270.000	30,75%	30,75%	73,54%	73,54%
	- Thuế giá trị gia tăng	197.965		197.965	752.500		752.500	139.021		139.021	75.770		75.770	214.791		214.791	138.400		138.400	28,54%	28,54%	108,50%	108,50%
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	19.331		19.331	72.000		72.000	4.984		4.984	12.860		12.860	17.844		17.844	12.490		12.490	24,78%	24,78%	92,31%	92,31%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	471.904		471.904	822.000		822.000	197.548		197.548	70.000		70.000	267.548		267.548	117.500		117.500	32,55%	32,55%	56,70%	56,70%
	- Thuế tài nguyên	1.442		1.442	5.500		5.500	7.337		7.337	370		370	7.707		7.707	1.610		1.610	140,13%	140,13%	534,55%	534,55%
	- Thu khác	85		85	-		-	53		53	-		-	53		53	-		-			62,38%	62,38%
3.1	Thu từ doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh	649.708	#	649.708	1.511.000	-	1.511.000	312.523	-	312.523	147.000	-	147.000	459.523	-	459.523	242.000	-	242.000	30,41%	30,41%	70,73%	70,73%
	- Thuế giá trị gia tăng	157.787		157.787	614.400		614.400	103.147		103.147	64.000		64.000	167.147		167.147	111.000		111.000	27,20%	27,20%	105,93%	105,93%
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	18.787		18.787	70.000		70.000	4.591		4.591	12.700		12.700	17.291		17.291	12.100		12.100	24,70%	24,70%	92,04%	92,04%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	471.904		471.904	822.000		822.000	197.548		197.548	70.000		70.000	267.548		267.548	117.500		117.500	32,55%	32,55%	56,70%	56,70%
	- Thuế tài nguyên	1.230		1.230	4.600		4.600	7.237		7.237	300		300	7.537		7.537	1.400		1.400	163,84%	163,84%	612,60%	612,60%
3.2	Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh	41.018	#	41.018	141.000	-	141.000	36.420	-	36.420	12.000	-	12.000	48.420	-	48.420	28.000	-	28.000	34,34%	34,34%	118,04%	118,04%
	- Thuế giá trị gia tăng	40.178		40.178	138.100		138.100	35.874		35.874	11.770		11.770	47.644		47.644	27.400		27.400	34,50%	34,50%	118,58%	118,58%
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	544		544	2.000		2.000	393		393	160		160	553		553	390		390	27,65%	27,65%	101,64%	101,64%
	- Thuế tài nguyên	211		211	900		900	100		100	70		70	170		170	210		210	18,92%	18,92%	80,51%	80,51%
	- Thu khác	85		85	-		-	53		53	-		-	53		53	-		-			62,38%	62,38%
4	Thuế thu nhập cá nhân	220.816		220.816	730.000		730.000	126.449		126.449	75.000		75.000	201.449		201.449	158.000		158.000	27,60%	27,60%	91,23%	91,23%
5	Thuế bảo vệ môi trường	228.822		228.822	1.065.000		1.065.000	149.730		149.730	70.000		70.000	219.730		219.730	250.000		250.000	20,63%	20,63%	96,03%	96,03%
6	Lệ phí trước bạ	78.519		78.519	350.000		350.000	44.099		44.099	29.000		29.000	73.099		73.099	75.000		75.000	20,89%	20,89%	93,10%	93,10%
7	Phí - lệ phí	49.231		49.231	170.000		170.000	47.205		47.205	15.000		15.000	62.205		62.205	37.000		37.000	36,59%	36,59%	126,35%	126,35%
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	334		334	-		-	9		9	-		-		9	-		-			2,61%	2,61%	
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.119		2.119	15.000		15.000	1.260		1.260	1.300		1.300	2.560		2.560	5.000		5.000	17,07%	17,07%	120,83%	120,83%
10	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	13.414		13.414	155.000		155.000	23.318		23.318	13.000		13.000	36.318		36.318	41.000		41.000	23,43%	23,43%	270,76%	270,76%
11	Thu tiền sử dụng đất	268.003		268.003	1.770.000																		

STT	CHỈ TIÊU	NĂM TRƯỚC NĂM BÁO CÁO 2023			NĂM BÁO CÁO								% LŨY KẾ ĐẾN CUỐI THÁNG BÁO CÁO SO											
		LŨY KẾ ĐẾN HẾT THÁNG 03/2023			DỰ TOÁN PHÁP LỆNH/NHIỆM VỤ THU		THỰC HIỆN 02 THÁNG		ƯỚC THỰC HIỆN THÁNG 03		LŨY KẾ 03 THÁNG		DỰ BÁO QUÝ II		DỰ TOÁN/NHIỆM VỤ THU		CÙNG KỲ							
		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			
			Cục Thuế DNL	Cục Thuế		Cục Thuế DNL	Cục Thuế		Cục Thuế DNL	Cục Thuế		Cục Thuế DNL	Cục Thuế		Cục Thuế DNL	Cục Thuế		Cục Thuế DNL	Cục Thuế		Cục Thuế DNL	Cục Thuế		
A	3			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				13=10/1	14=11/2	15=12/3	16=10/CK	17=11/CK	18=12/CK
18	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và LNST	-	-	-	-	37.000	-	-	37.000	12.757	-	-	12.757	-	-	12.757	-	-	34,48%	-	-	34,48%	-	-
19	Thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng nhà nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thu từ NCCNN không có cơ sở thường trú tại VN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Thị Ngọc Hà

TRƯỞNG PHÒNG

Lục Ngọc Giàu



Đồng Tháp, ngày 15 tháng 03 năm 2024

CHỨC VỤ TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Khoa

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG THÁP



Phụ lục
THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
Kỳ báo cáo Quý I

ĐVT: tỷ đồng

CHI TIÊU	Đơn vị	KH năm 2024	Năm 2024		% so	
			Tháng 03	3 tháng	Cùng kỳ	Kế hoạch
A	B	1	2	3	4=3/ck	5=3/1
4-Thu, chi NSNN trên địa bàn						
- Thu NSNN trên địa bàn	tỷ đồng	8.757	800	2.480	108,07%	28,32%
- Chi cân đối Ngân sách	tỷ đồng					

BIỂU ĐỒ 01 : TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU 03 THÁNG 2024 THEO DỰ TOÁN BTC GIAO

